TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ** TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2023/QĐST–DS	*B Đ, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Điểu T, sinh năm: 1944; Địa chỉ: ấp P T, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông T: ông Điểu L, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp P T, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Thanh Ch, sinh năm 1992; Nơi ở hiện nay: thôn 04, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh Ch: ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm: 1992; Địa chỉ: 473C1, khu phố 3, phường P Kh, thành ph B Tr, tỉnh B Tr.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

- Điểu L, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp P T, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Điểu Thị G, sinh năm: 1953; Địa chỉ: ấp P T, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bà: Điểu Thị T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp P T, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Ông: Điểu Kh, sinh năm: 1990; Địa chỉ: ấp P T, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh Ch có nghĩa vụ trả cho ông Điểu T số tiền là:

170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Điểu T tự nguyện chịu 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên ông Điểu T có đơn xin miễn án phí vì lý do ông là người cao tuổi (đã đủ 60 tuổi). Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Điểu T được miễn toàn bộ số tiền án phí 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông Ch còn phải trả cho ông T tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hưng